

BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Ngày 03/05/2018

ASEANSC RESEARCH



LỰC CẦU BẮT ĐÁY TĂNG MẠNH, VN-INDEX GIẢM NHẸ HƠN 2 ĐIỂM

NHẬN ĐỊNH CỦA ASEANSC:

Trong phiên giao dịch thứ 5 (03/05), lực cầu bắt đáy tăng mạnh tại nhóm cổ phiếu ngân hàng (BID, VCB, CTG, MBB, STB,...) và chứng khoán (HCM, SSI, SHS, VND,...) đã nhanh chóng giúp chỉ số VN-Index phục hồi đáng kể so với mức giảm sâu nhất trong phiên là hơn 25 điểm. Ở chiều ngược lại, nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn (GAS, NVL, VIC, MSN, VJC,...) đóng cửa giảm mạnh đã kìm hãm đáng kể đà tăng của chỉ số. Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index giảm 2,62 điểm (-0,25%), đóng cửa ở mức 1.026,46 điểm. Thanh khoản trên HOSE cải thiện đáng kể so với các phiên trước, với tổng khối lượng giao dịch đạt khoảng 203,5 triệu cổ phiếu, trị giá 6.585,05 tỷ đồng. Về phía khối ngoại, họ tiếp tục bán ròng hơn 775 tỷ đồng.

Chúng tôi cho rằng kịch bản phục hồi kỹ thuật cho VN-Index trong thời gian tới cần được xem xét dựa trên cơ sở: (1) Chỉ số VN-Index đã có mức chiết khấu khá cao kể từ mức đỉnh (1.211,34 điểm); (2) Vùng hỗ trợ gần của VN-Index dự báo ở mức 1.000 - 1.020 điểm (Bao gồm: Fibo 50%, MA(150) và hỗ trợ tâm lý 1.000 điểm); (3) Các chỉ báo kỹ thuật ở vùng quá bán.

Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng VN-Index sẽ kiểm tra vùng hỗ trợ gần nhất tại 1.000 - 1.020 điểm, đây được xem là vùng tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét hạ tỷ trọng khi thủng hỗ trợ 1.000. Vùng hỗ trợ tiếp theo được dự báo ở mức 960 - 980 điểm. Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 70% cash/ 30% stocks.

II. TIN KINH TẾ TRONG NƯỚC NỔI BẬT

Ngày 03/05: Tỷ giá trung tâm ở mức 22.557 đồng, tăng 9 đồng so với phiên trước đó

Tỷ giá trung tâm ngày 03/05 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.557 đồng, tăng tiếp 9 đồng so với mức công bố sáng qua. Đây là phiên thứ hai liên tiếp tỷ giá này được điều chỉnh tăng. Trong khi đó, giá USD tại nhiều ngân hàng thương mại sáng nay lại quay đầu giảm. Cụ thể, Vietcombank và Vietinbank đang cùng mua bán USD ở mức 22.725-22.795 đồng, trong đó, Vietcombank giảm 10 đồng ở cả hai chiều còn Vietinbank giảm 1 đồng so với giá khảo sát sáng qua.

Sáng ngày 03/05: Giá vàng SJC ở mức 36,53 - 36,71 triệu đồng/lượng

Khảo sát lúc 9h10 sáng nay (03/05), giá vàng miếng SJC tại Công ty TNHH MTV Vàng bạc đá quý Sài Gòn (SJC) đang được niêm yết ở mức 36,53 - 36,71 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), không đổi so với giá khảo sát sáng qua. Chênh lệch giá mua - bán vẫn đang ở mức 180 nghìn đồng/lượng. Cùng thời điểm, giá vàng giao ngay trên sàn Kitco đang được niêm yết ở mức 1.308,9 USD/oz, tăng 5,3 USD, tương đương 0,41% so với chốt phiên trước. Quy đổi theo tỷ giá tại Vietcombank sáng nay, hiện giá vàng trong nước đang đắt hơn vàng thế giới 580 nghìn đồng/lượng, thu hẹp 30 nghìn đồng so với phiên trước.

III. TIN QUỐC TẾ NỔI BẬT

Ngày 02/05: Chỉ số Dow Jones giảm 0.72%, xuống 23,924.98 điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Tư, chỉ số Dow Jones giảm 174.07 điểm (tương đương 0.72%) xuống 23,924.98 điểm, chỉ số S&P 500 mất 19.13 điểm (tương đương 0.72%) còn 2,635.67 điểm và chỉ số Nasdaq Composite lùi 29.81 điểm (tương đương 0.42%) xuống 7,100.90 điểm.

Ngày 02/05: Dầu WTI giảm 1,9%, xuống 67.25 USD/thùng

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Ba, hợp đồng dầu thô ngọt nhẹ WTI giao tháng 6 trên sàn Nymex lùi 1.32 USD (tương đương 1.9%) xuống 67.25 USD/thùng, mức đóng cửa thấp nhất kể từ ngày 17/04/2018. Hợp đồng dầu Brent giao tháng 7 trên sàn Luân Đôn mất 1.56 USD (tương đương 2.1%) còn 73.13 USD/thùng, mức đóng cửa thấp nhất trong 2 tuần.

I. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

NLG: Phó Chủ tịch và Chủ tịch HĐQT đăng ký mua 250.000 cp và 1 triệu cp

NLG - CTCP Đầu tư Nam Long - Ông Trần Thanh Phong, Phó Chủ tịch, đăng ký mua 250.000 cp. Trước giao dịch ông Phong sở hữu 8.608.409 cp (tỷ lệ 5,48%). Giao dịch dự kiến thực hiện từ 3/5 đến 1/6/2018. Còn ông Nguyễn Xuân Quang, Chủ tịch HĐQT, cũng đăng ký mua 1 triệu cp. Trước giao dịch ông Quang sở hữu 26.195.178 cp (tỷ lệ 13,88%). Giao dịch dự kiến thực hiện từ 7/5 đến 5/6/2018.

LBM: Thành viên HĐQT đăng ký bán 160.000 cp

LBM - CTCP Khoáng sản và VLXD Lâm Đồng - Ông Trần Hùng Phương, Thành viên HĐQT, đăng ký bán 160.000 cp trong tổng số 660.130 cp (tỷ lệ 7,76%) đang sở hữu. Giao dịch dự kiến thực hiện từ 4/5 đến 2/6/2018.

PDC: Ngân hàng TM TNHH MTV Đại Dương đăng ký bán toàn bộ 1.630.600 cp

PDC - CTCP Du lịch dầu khí Phương Đông - Ngân hàng TM TNHH MTV Đại Dương đăng ký bán toàn bộ 1.630.600 cp (tỷ lệ 10,87%) đang sở hữu. Giao dịch dự kiến thực hiện từ 3/5 đến 31/5/2018.

DIG: Chủ tịch HĐQT đăng ký mua 500.000 cp

DIG - Tổng CTCP Đầu tư phát triển Xây dựng - Bà Nguyễn thị Thanh Huyền, Chủ tịch HĐQT, đăng ký mua 500.000 cp. Trước giao dịch bà Huyền sở hữu 739.671 cp (tỷ lệ 0,31%). Giao dịch thực hiện từ 8/5 đến 6/6/2018.

TỔNG QUAN TTCK QUỐC TẾ

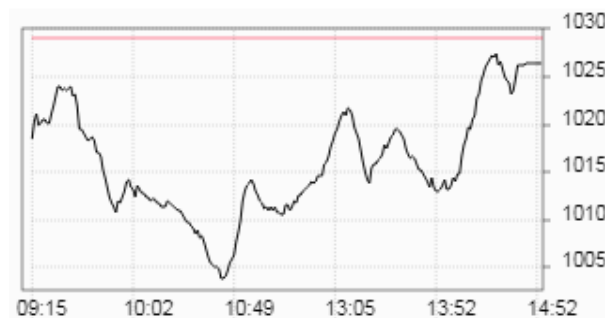
KHU VỰC	CHỈ SỐ	+/-	ĐIỂM
MỸ	Dow Jones	↓ -174.07	23,924.98
	S&P 500	↓ -29.81	7,100.90
	Nasdaq	↓ -19.13	2,635.67
	FTSE 100	↑ 22.84	7,543.20
CHÂU ÂU	DAX	↑ 190.14	12,802.25
	CAC 40	↑ 8.72	5,529.22
	Nikkei 225	↓ -35.25	22,472.78
CHÂU Á	Hang Seng	↓ -84.57	30,723.88
	Shanghai	↓ -1.05	3,081.18

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp)

Cập nhật ngày 03/05/2018

TỔNG HỢP DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG
TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX

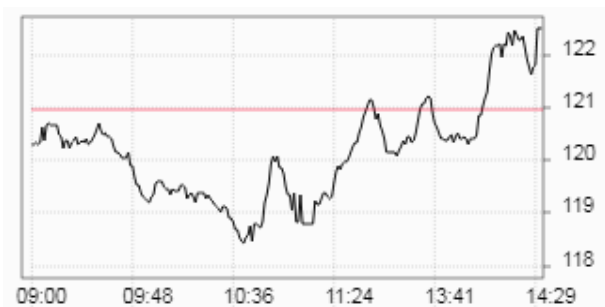
Thay đổi (điểm)	↓	-2,62/-0,25%
Giá trị (điểm)	↓	1,026.46
Khối lượng (cp)		203,556,877
Giá trị (tỷ đồng)		6,585.05
Số cp tăng giá	↑	125
Số cp giảm giá	↓	156
Số cp đứng giá	→	76

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
HLG	9	9.7	9.7	9	920	↑ 7.0%
IDI	13.7	14.1	14.1	13.6	4,404,150	↑ 6.8%
TCO	10.4	11.8	11.8	10.4	20	↑ 6.8%
CLC	34.1	36.9	36.9	34	23,540	↑ 6.8%
CEE	19.1	20.5	20.5	18.8	359,430	↑ 6.8%

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX

Thay đổi (điểm)	↑	+1,53/+1,27%
Giá trị (điểm)	↑	122.51
Khối lượng (cp)		52,594,015
Giá trị (tỷ đồng)		738.87
Số cp tăng giá	↑	69
Số cp giảm giá	↓	95
Số cp đứng giá	→	221

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
DPC	16.5	16.5	16.5	16.5	2,000	↑ 10.0%
TAG	34.6	34.6	34.6	34.6	23,800	↑ 9.8%
TV3	32.5	32.5	32.5	32.5	100	↑ 9.8%
V12	11.2	11.2	11.2	11.2	100	↑ 9.8%
CAG	56.2	56.2	56.2	56.2	100	↑ 9.8%

TỔNG QUAN GD NĐTNN

TỔNG KL (CỔ PHIẾU)	SÀN HCM	SÀN HN
MUA	27,409,335	1,212,500
BÁN	39,584,155	2,078,766
MUA - BÁN	-12,174,820	-866,266

IV. TỔNG QUAN GD NĐTNN

Ngày 03/05, khối ngoại bán ròng hơn 775 tỷ đồng trên HOSE và bán ròng hơn 13,3 tỷ đồng trên HNX. Cụ thể, trên sàn HOSE, họ đã mua vào hơn 27,4 triệu cổ phiếu (trị 1.422 tỷ đồng) và bán ra hơn 39,5 triệu cổ phiếu (trị giá 2.197 tỷ đồng). Trên sàn HNX, họ mua vào gần 1,2 triệu cổ phiếu (trị giá 15,3 tỷ đồng) và bán ra hơn 2 triệu cổ phiếu (trị giá 28,6 tỷ đồng).

(Nguồn: HOSE, HNX, ASEANSC tổng hợp:...)

TỈ LỆ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHỈ SỐ VN-INDEX

Vốn hóa thị trường (Ngày 02/05/2018):

2,817,955.00 tỷ đồng

Giá trị VN-INDEX (Ngày 02/05/2018):

1,029.08 điểm

Cập nhật ngày 03/05/2018

Mã CK	Tỷ lệ ảnh hưởng	KL niêm yết	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KL khớp	Điểm ảnh hưởng
VIC	11.7%	2,637,707,954	125	123	-2.0	-1.6%	4,728,270	-1.93
VNM	9.5%	1,451,453,429	184.5	185	0.5	0.3%	878,320	0.26
VCB	7.4%	3,597,768,575	58.2	59.6	1.4	2.4%	3,451,890	1.84
GAS	7.0%	1,913,950,000	103.7	96.5	-7.2	-6.9%	1,512,540	-5.03
SAB	4.8%	641,281,186	213.1	217.3	4.2	2.0%	30,530	0.98
BID	4.1%	3,418,715,334	33.6	33.7	0.1	0.3%	4,169,480	0.13
MSN	3.8%	1,157,373,974	93.4	92	-1.4	-1.5%	1,148,110	-0.59
CTG	3.6%	3,723,404,556	27.25	29	1.8	6.4%	9,431,320	2.38
VRE	3.1%	1,901,078,733	46.3	46.3	0.0	0.0%	7,397,000	0.00
PLX	3.0%	1,293,878,081	66	66.2	0.2	0.3%	788,130	0.09
HPG	2.9%	1,517,079,000	54.4	54.3	-0.1	-0.2%	5,325,700	-0.05
VJC	2.9%	451,343,284	179.6	173	-6.6	-3.7%	598,900	-1.09
VPB	2.7%	1,497,403,415	51.3	51.7	0.4	0.8%	3,797,020	0.22
BVH	2.1%	680,471,434	87	89.8	2.8	3.2%	268,660	0.70
MBB	1.9%	1,815,505,363	29.3	30.25	1.0	3.2%	6,600,090	0.63
HDB	1.5%	980,999,979	42	43.5	1.5	3.6%	2,085,150	0.54
ROS	1.4%	472,999,999	81.4	82.3	0.9	1.1%	666,500	0.16
NVL	1.3%	652,638,750	58.2	54.2	-4.0	-6.9%	1,609,640	-0.95
MWG	1.2%	323,169,521	101.5	101.6	0.1	0.1%	258,960	0.01
FPT	1.1%	530,961,105	57	58	1.0	1.8%	2,162,850	0.19

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, Cophieu68, HOSE)

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-INDEX



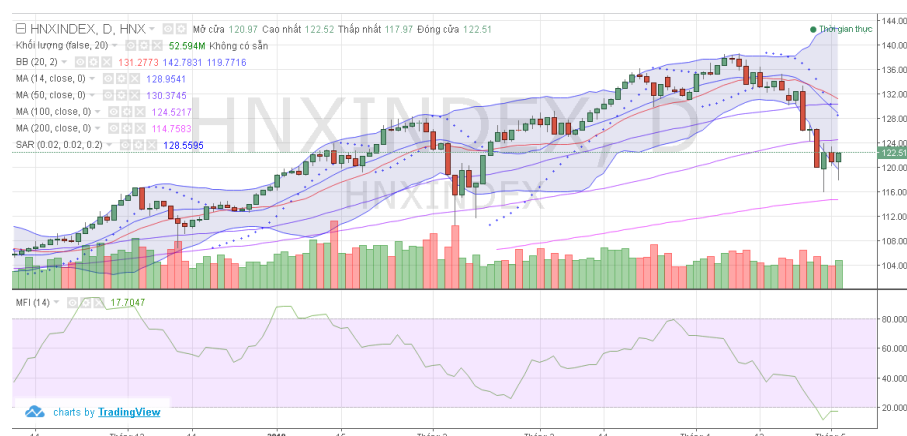
70% cash
Vùng mua: 1.000 - 1.020
30% stocks
Vùng chốt lời ngắn hạn: 1.040 - 1.060

Xu hướng

Ngắn hạn (< 1 tháng) Trung hạn (1 - 3 tháng) Dài hạn (>3 tháng)



HNX-INDEX



70% cash
Vùng mua: 120.0 - 122.0
30% stocks
Vùng chốt lời ngắn hạn: 124.0 - 126.0

Xu hướng

Ngắn hạn (< 1 tháng) Trung hạn (1 - 3 tháng) Dài hạn (>3 tháng)



Phân tích kỹ thuật

Nhận định:

Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Vn-Index sẽ kiểm tra vùng hỗ trợ gần nhất tại 1.000 - 1.020 điểm.

Khuyến nghị ngắn hạn:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Vn-Index được dự báo nằm tại 1.000 - 1.020 điểm, đây được xem là vùng tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét giảm tỷ trọng khi thủng hỗ trợ 1.000. Vùng hỗ trợ tiếp theo được dự báo ở mức 960 - 980 điểm.

Trong kịch bản tích cực, vùng 1.040 - 1.060 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là vùng giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét tăng tỷ trọng khi vượt kháng cự 1.060. Vùng kháng cự tiếp theo được dự báo ở mức 1.080 - 1.100 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 70% cash/ 30% stocks.

Phân tích kỹ thuật

Nhận định:

Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Hnx-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 124.0 - 126.0 điểm.

Khuyến nghị ngắn hạn:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Hnx-Index được dự báo nằm tại 120.0 - 122.0 điểm, đây được xem là vùng tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét giảm tỷ trọng khi thủng hỗ trợ 120.0. Vùng hỗ trợ tiếp theo được dự báo ở mức 116.0 - 118.0.

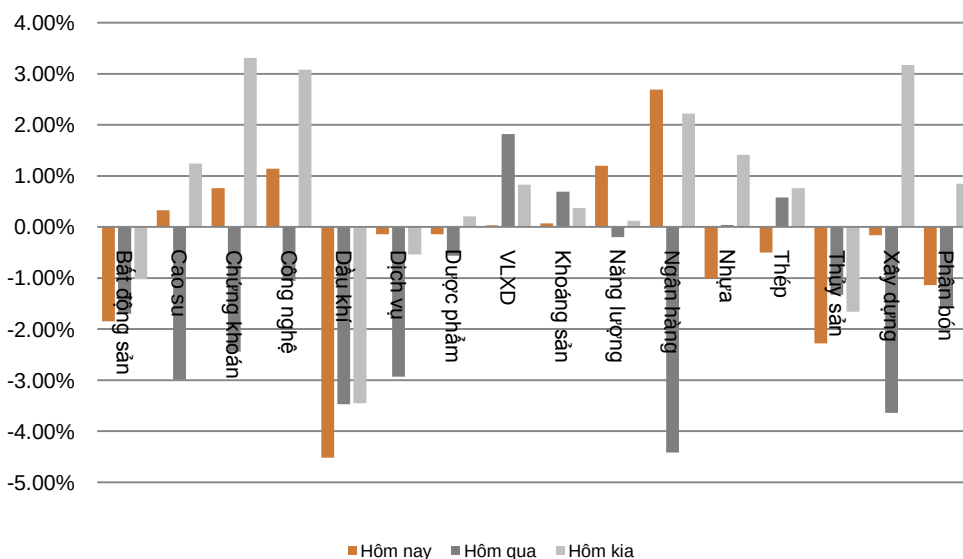
Trong kịch bản tích cực, vùng 124.0 - 126.0 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là vùng giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét tăng tỷ trọng khi vượt kháng cự 126.0. Vùng kháng cự tiếp theo được dự báo ở mức 128.0 - 130.0 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 70% cash/ 30% stocks.

BIẾN ĐỘNG CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	Thay đổi
Bất động sản	↓ -1.85%
Cao su	↑ 0.33%
Chứng khoán	↑ 0.76%
Công nghệ	↑ 1.14%
Dầu khí	↓ -4.52%
Dịch vụ	↓ -0.14%
Dược phẩm	↓ -0.14%
VLXD	↑ 0.03%
Khoáng sản	↑ 0.07%
Năng lượng	↑ 1.20%
Ngân hàng	↑ 2.69%
Nhựa	↓ -1.01%
Thép	↓ -0.50%
Thủy sản	↓ -2.28%
Xây dựng	↓ -0.16%
Phân bón	↓ -1.14%

BIỂU ĐỒ NGÀNH



CHI TIẾT NGÀNH

Ngành	Mã chứng khoán	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KLGD
Bất động sản	VIC	125	123	↓ -2.0	↓ -1.6%	4,728,270
	NVL	58.2	54.2	↓ -4.0	↓ -6.9%	1,609,640
	KDH	34.55	33.95	↓ -0.6	↓ -1.7%	340,220
Chứng khoán	SSI	34.8	35	↑ 0.2	↑ 0.6%	5,248,480
	VCI	91	92	↑ 1.0	↑ 1.1%	303,310
	HCM	71	72.2	↑ 1.2	↑ 1.7%	349,610
Dầu khí	GAS	103.7	96.5	↓ -7.2	↓ -6.9%	1,512,540
	PLX	66	66.2	↑ 0.2	↑ 0.3%	788,130
	PVI	32.5	32.6	↑ 0.1	↑ 0.3%	942,700
Ngân hàng	VCB	58.2	59.6	↑ 1.4	↑ 2.4%	3,451,890
	BID	33.6	33.7	↑ 0.1	↑ 0.3%	4,169,480
	CTG	27.25	29	↑ 1.8	↑ 6.4%	9,431,320
Thép	HPG	54.4	54.3	↓ -0.1	↓ -0.2%	5,325,700
	TVN	10	10	→ 0.0	→ 0.0%	38,300
	HSG	15.6	14.55	↓ -1.1	↓ -6.7%	8,392,320

Cập nhật ngày 03/05/2018

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp;...)

ĐẦU TƯ THEO NHÓM NGÀNH

Ngành	Biến động tuần (%)	Cổ phiếu nổi bật	Thông tin cập nhật
Bất động sản	↓ -3.95%	VIC, PDR, DIG, DXG, SCR	Thị trường BĐS có nhiều chuyển biến tích cực trong năm 2017.
Cao su	↓ -1.19%	CSM, DRC, SRC	Giá bán sản phẩm sụt giảm do áp lực cạnh tranh tăng cao.
Chứng khoán	↓ -6.97%	HCM, SSI, VND	Triển vọng nâng hạng TTCK Việt Nam – yếu tố tạo kỳ vọng.
Công nghệ	↓ -1.49%	FPT, CMG, ELC	Theo dự báo của NASSCOM, nhu cầu phần mềm thế giới sẽ tăng trưởng từ 15-20% trong giai đoạn 2016-2020.
Dầu khí	↓ -17.23%	GAS, PVC, PVD, PVS	Ngành Dầu khí tiếp tục chịu ảnh hưởng tiêu cực từ diễn biến giá dầu.
Dịch vụ	↓ -4.03%	PAN, SKG, VNG, DSN	Dự báo năm 2017, tổng thu du lịch ước đạt 480.000 tỷ đồng (+20%).
Dược phẩm	↓ -4.28%	DCL, DHG, DMC, IMP	Theo dự báo của BMI ngành dược sẽ tiếp tục đạt mức tăng trưởng với hai con số trong giai đoạn 5 năm tới khoảng 11,8%.
VLXD	↑ 1.10%	HT1, BCC	Cuộc đua giành thị phần tiêu thụ xi măng sẽ khốc liệt.
Khoáng sản	↓ -2.49%	NBC, TC6, TCS, TDN	Ngành khoáng sản hiện nay vẫn còn gặp nhiều khó khăn.
Năng lượng	↑ 0.58%	BTP, PPC, VSH, NT2	Kỳ vọng tăng trưởng mạnh mẽ từ ngành thủy điện.
Ngân hàng	↓ -4.43%	VCB, BID, CTG, MBB, SHB	Triển vọng ngành ngân hàng thể hiện từ dự báo KQKD khả quan.
Nhựa	↓ -2.84%	BMP, NTP, AAA	Từ 01/01/2017, hạt nhựa PP nhập khẩu sẽ bị áp thuế 3% thay vì 1% làm giảm biên lợi nhuận gộp.
Thép	↓ -2.57%	HPG, HSG, VGS, NKG	Thép phục hồi mạnh, nhưng triển vọng không chắc chắn.
Thủy sản	↓ -10.45%	FMC, HVG, IDI, VHC	Ngành Thủy sản sẽ vẫn gặp nhiều khó khăn trong năm 2017.
Xây dựng	↓ -4.44%	CTD, PXS, VCG, VNE	Ngành xây dựng Việt Nam gần đây ghi nhận kỉ lục tăng trưởng kép 19%.
Phân bón	↓ -2.91%	FMC, HVG, IDI, VHC	Ngành Phân bón đang trong giai đoạn khó khăn khi chịu áp lực cạnh tranh từ phân bón nhập khẩu cũng như nạn phân bón giả.

Cập nhật ngày 03/05/2018

GIÁ HÀNG HÓA THẾ GIỚI

Năng lượng	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Crude Oil	68.1998 ↑	0.24% ↑	0.04% ↑	7.65% ↑	49.86%	03/05/2018
Brent	73.5478 ↑	0.15% ↓	-1.57% ↑	8.15% ↑	52.06%	03/05/2018
Natural gas	2.7564 ↑	0.33% ↓	-2.29% ↑	1.42% ↓	-13.48%	03/05/2018
Gasoline	2.0808 ↓	-0.07% ↓	-1.47% ↑	5.29% ↑	40.51%	03/05/2018
Heating oil	2.1189 ↓	-0.06% ↓	-1.89% ↑	7.17% ↑	50.05%	03/05/2018
Ethanol	1.4 ↓	-2.03% ↓	-4.44% ↓	-0.36% ↓	-4.63%	03/05/2018

Kim loại	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Palladium	901.2 ↑	1.26% ↓	-1.25% ↑	5.16% ↑	20.92%	03/05/2018
Gold	1,311.8 ↑	0.48% ↓	-0.38% ↓	-1.58% ↑	6.90%	03/05/2018
Silver	16.5 ↑	0.86% ↑	0.20% ↑	1.41% ↑	1.40%	03/05/2018
Platinum	901.2 ↑	1.26% ↓	-0.53% ↓	-1.18% ↑	0.24%	03/05/2018

Nông nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Coffee	121.6 ↓	-0.82% ↑	4.07% ↑	4.29% ↓	-8.36%	03/05/2018
Wool	1,846.0 →	0.00% ↓	-0.05% ↑	4.18% ↑	19.56%	03/05/2018
Neodymium	425,000.0 →	0.00% →	0.00% ↓	-5.03% ↑	18.06%	03/05/2018
Live Cattle	104.9 ↓	-0.92% ↓	-14.00% ↓	-6.36% ↓	-20.14%	03/05/2018
Canola	528.4 ↓	-0.23% ↓	-1.97% ↑	0.36% ↑	1.03%	03/05/2018
Tea	2.9 →	0.00% ↓	-6.82% ↓	-8.89% ↓	-7.12%	03/05/2018
Soybeans	1,035.3 ↑	0.10% ↑	0.71% ↑	1.98% ↑	7.26%	03/05/2018
Wheat	521.3 ↓	-0.90% ↑	8.44% ↑	14.39% ↑	22.38%	03/05/2018
Cotton	85.0 ↓	-0.13% ↑	0.30% ↑	3.65% ↑	5.17%	03/05/2018
Rice	12.7 ↓	-0.56% ↑	0.13% ↑	2.04% ↑	27.79%	03/05/2018
Cheese	1.6 ↑	3.49% ↑	3.49% ↑	5.09% ↑	6.60%	03/05/2018
Palm Oil	2,330.0 ↓	-0.47% ↓	-2.35% ↓	-4.04% ↓	-14.65%	03/05/2018
Milk	15.2 ↑	4.96% ↑	4.82% ↑	7.10% ↓	-1.62%	03/05/2018
Rubber	180.7 ↓	-0.11% ↑	0.39% ↑	5.92% ↓	-30.26%	03/05/2018

Công nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Tea	2.9 →	0.00% ↓	-6.82% ↓	-8.89% ↓	-7.12%	03/05/2018
Copper	3.1 ↑	1.51% ↓	-0.80% ↑	2.70% ↑	23.43%	03/05/2018
Bitumen	2,780.0 ↓	-1.21% ↑	1.61% ↑	1.09% ↑	15.35%	03/05/2018
Coal	96.8 ↓	-1.12% ↑	3.17% ↑	5.83% ↑	24.10%	03/05/2018

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingeconomics.com)

CÁC KHUYẾN NGHỊ CÒN MỜ TRẠNG THÁI

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ghi chú
Trung bình:							#DIV/0!		

CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG TRONG THÁNG

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ngày đóng TT
VNM	Mua	Đóng	115.0	138.0	140.0	21.7%	20.0%	27/01/2016	17/03/2016
BTP	Mua	Đóng	11.4	15.8	15.3	34.2%	38.6%	16/02/2016	25/03/2016
INN	Mua	Đóng	36.0	49.8	49.0	36.1%	38.3%	19/01/2016	13/04/2016
KBC	Mua	Mờ	13.1	15.0	15.5	18.3%	14.5%	26/04/2016	08/06/2016
BPC	Mua	Mờ	12.4	17.5	20.0	61.3%	41.1%	20/01/2016	08/06/2016
PMC	Mua	Mờ	49.0	60.7	72.4	47.8%	23.9%	26/04/2016	08/06/2016
BCC	Mua	Mờ	14.8	19.1	18.4	24.3%	29.1%	19/12/2016	20/02/2017
HVT	Mua	Mờ	19.5	27.8	25.0	28.2%	42.6%	19/12/2016	16/03/2017
NLG	Mua	Mờ	21.8	26.8	27.8	27.5%	22.7%	19/12/2016	16/03/2017
VNM	Mua	Mờ	124.6	151.7	150.0	20.4%	21.7%	20/12/2016	29/05/2017
DVN	Mua	Mờ	16.1	27.7	28.0	73.9%	72.0%	14/11/2017	24/01/2018
PGC	Mua	Mờ	13.5	17.2	24.1	78.5%	27.4%	04/05/2017	05/02/2018
Trung bình:							32.7%		

(Cập nhật ngày 03/02/2017)

BÁO CÁO CÔNG TY (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên công ty	Ngày phát hành	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Chi tiết
DVN	05/04/2018	Mua [+82%]	33.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SHB	26/02/2018	Nắm giữ [-5%]	12.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
IJC	15/11/2017	Mua [+30%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NTL	14/11/2017	Mua [+24%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VPB	17/08/2017	Mua [+26%]	49.200 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DRC	27/07/2017	Bán [-21%]	21.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LTG	26/07/2017	Bán [-19%]	44.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VGC	27/06/2017	Nắm giữ [-8%]	17.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LIC	31/05/2017	Không đánh giá	N/A	Tài xuống
VGC	25/05/2017	Mua [+41%]	24.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CTF	23/05/2017	Nắm giữ [+9%]	13.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CDN	22/05/2017	Mua [+29%]	30.800 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DP2	19/05/2017	Không đánh giá	N/A	Tài xuống
DVN	18/05/2017	Mua [+282%]	39.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CSV	10/05/2017	Mua [+69%]	50.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TRC	09/05/2017	Nắm giữ [+8%]	31.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
PGC	28/04/2017	Mua [+81%]	24.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	21/04/2017	Nắm giữ [+3%]	13.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VTG	23/03/2017	Mua [+29%]	14.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DIG	23/03/2017	Nắm giữ [+0%]	9.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	20/03/2017	Mua [+42%]	18.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CMC	20/03/2017	Mua [+160%]	13.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống

Khuyến nghị	Diễn giải
Kỳ vọng 12 tháng	
Mua	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15%
Nắm giữ	Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15%
Bán	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15%

 Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-cong-ty>

BÁO CÁO CẬP NHẬT NGÀNH (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo cập nhật ngành Săm lốp – Quý 4/2017	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Quý 2/2017	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Quý 2/2017	Tải xuống
Báo cáo triển vọng ngành 2017 - ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Bất động sản – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Sản xuất thép – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dịch vụ du lịch – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Thủy sản – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Khu công nghiệp – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cảng biển – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cao su tự nhiên – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Nhiệt điện – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Tháng 2/2016	Tải xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-nganh>

BÁO CÁO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNM, VIC, MSN, GAS (22/03/2018)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BID, CTG, VCB, MBB (21/03/2018)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LIX, LM8, LSS, MBB (18/10/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LCG, LDG, LHG, BCC (13/10/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM (25/08/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHB (23/08/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – NTL (28/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PVD (24/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HUT (21/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VGS (20/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – KDC, KDH, KMR, KLF (18/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – IVS, ITA, ITD, KBC (17/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HT1, HTI, HVG, IDI (13/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HNG, HPG, HQC, HSG (12/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HBC, HCM, HDC, HHS (11/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HAG, HAH, HAI, HAR (10/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – FMC, FPT, GAS, GMD (06/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – EIB, ELC, FCM, FLC (05/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DPM, DQC, DRC, DXG (04/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DHM, DIC, DRH, DLG (03/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM, DCL, DCS, DIG (30/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DBC, EVE, FCN, FIT (29/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CSM, CCL, CNG, CLL (28/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CMG, CTD, CTG, CVT (26/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BMI, BVS, BVH, BTP (23/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BHS, BCG, CEO, CII (22/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – AAA, ACB, BID, BIC (21/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VTO, TNG, VIX, MBS (20/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNE, VNM, VSC, VSH (19/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VIS, VHG, VIC, VIP (16/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VCG, VGS, VND, VKC (15/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TIG, TVS, VCB, VHC (14/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TCL, TCM, TDH, TSC (13/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SVC, SCR, VNS, TLH (12/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHS, SRC, SJS, STB (09/06/2017)	Tải xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-phan-tich-ky-thuat>

LỊCH SỰ KIỆN CHỨNG KHOÁN NỘI BẬT

Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày TH	Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Giá HT	Thay đổi
n/a	n/a	04/05/2018	TNI	HOSE	Giao dịch bổ sung - 15,658,905 CP	6.1	0.13 (2.18%)
n/a	n/a	07/05/2018	RDP	HOSE	Đưa cổ phiếu vào diện cảnh báo	13.95	-1.05 (-7%)
n/a	n/a	04/05/2018	HTM	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 75,440,406 CP	n/a	n/a
n/a	n/a	07/05/2018	PRT	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 29,800,000 CP	n/a	n/a
n/a	n/a	07/05/2018	HAG	HOSE	Đưa cổ phiếu vào diện cảnh báo	4.95	0 (0%)
n/a	n/a	07/05/2018	SAP	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 1,286,984 CP	6.5	0 (0%)
n/a	n/a	08/05/2018	NVL	HOSE	Giao dịch bổ sung - 202,317,178 CP	58.4	-3.1 (-5.04%)
11/05/2018	14/05/2018	29/05/2018	HSG	HOSE	Trả cổ tức đợt 2/2016 - 2017 bằng tiền, 500 đồng/CP	15.6	-1.15 (-6.87%)
n/a	n/a	22/05/2018	DCL	HOSE	Giao dịch bổ sung - 145,788 CP	17.9	-0.05 (-0.28%)
n/a	24/05/2018	25/05/2018	SD7	HNX	Hủy niêm yết cổ phiếu	n/a	n/a
n/a	n/a	28/05/2018	CTI	HOSE	Giao dịch bổ sung - 18,000,000 CP	n/a	n/a
n/a	n/a	14/06/2018	HAX	HOSE	Giao dịch bổ sung - 572,459 CP	16.5	-0.55 (-3.23%)
n/a	n/a	18/06/2018	BHS	Khác	Giao dịch bổ sung - 3,083,600 CP	n/a	n/a
n/a	n/a	18/06/2018	SBT	HOSE	Giao dịch bổ sung - 4,559,337 CP	18.15	0.05 (0.28%)
n/a	n/a	19/06/2018	SBT	HOSE	Giao dịch bổ sung - 3,145,272 CP	18.15	0.05 (0.28%)
n/a	n/a	22/06/2018	SII	HOSE	Giao dịch bổ sung - 6,146,000 CP	23.8	1.4 (6.25%)
n/a	n/a	26/06/2018	GMD	HOSE	Giao dịch bổ sung - 108,844,676 CP	13.8	0 (0%)
n/a	n/a	02/07/2018	NVL	HOSE	Giao dịch bổ sung - 33,459,554 CP	58.4	0 (0%)
n/a	n/a	10/07/2018	LDG	HOSE	Giao dịch bổ sung - 258,000 CP	22.1	-1.6 (-6.75%)
n/a	n/a	11/07/2018	CTI	HOSE	Giao dịch bổ sung - 1,200,000 CP	31.7	-0.1 (-0.31%)
n/a	n/a	16/07/2018	PNJ	HOSE	Giao dịch bổ sung - 9,827,457 CP	170	-1 (-0.58%)
n/a	n/a	16/07/2018	NKG	HOSE	Giao dịch bổ sung - 948,545 CP	21.6	-1.4 (-6.09%)

Cập nhật ngày 03/05/2018

ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG BẢN TIN VÀ KHUYẾN CÁO

Điều kiện sử dụng bản tin: Bản tin nhận định thị trường này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN cung cấp cho một bộ phận khách hàng nhất định có mở tài khoản tại Công ty. Mọi sự cung cấp khi chưa được sự đồng ý của Công ty đều bị coi là vi phạm bản quyền.

Khuyến cáo: Nội dung trong bản tin này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN tổng hợp và phân tích từ các nguồn thông tin đại chúng được xem là đáng tin cậy và chỉ đơn thuần phục vụ mục đích tham khảo. Công ty không chịu trách nhiệm với bất kỳ quyết định mua hay bán khi khách hàng sử dụng các thông tin trên.